TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2023
V/v: "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thanh Th, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Siêu Nghệ, xã Nhhuyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Siêu Nghệ, xã Nhhuyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an (Đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Siêu Nghệ, xã Nhhuyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và lời khai chị Trương Thanh Th là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình mà nghiện ngập, nhiều lần chị can ngăn nhưng

anh T không nghe. Đến tháng 12 năm 2022 thì anh T phạm tội về ma túy và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an, địa chỉ: Xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

Anh Nguyễn Quang T là bị đơn trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hòa thuận, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng đúng như chị Th đã trình bày. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý. Do anh đang phải chấp hành án nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Chị Th và anh T trình bày thống nhất, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang T1, sinh ngày 18/12/2019. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và giao cháu T1 cho mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Gi nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Gi trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh T. Anh T chị Th kết hôn tự nguyện và có tổ chức cưới, quá trình chung sống vợ chồng anh T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T mắc nghiện ma túy, bà và chị Th khuyên ngăn nhưng không được nên khoảng tháng 5/2021 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở mang theo cả cháu T1. Đến tháng 10/2021 anh T đón cháu về nuôi và chị Th thường xuyên đến thăm nom con. Tháng 12/2022, anh T phạm tội ma túy phải đi chấp hành án phạt tù nên cháu T1 ở với bà. Nay chị Th anh T ly hôn, quan điểm của bà giao cháu T1 cho bên nào nuôi dưỡng bảo đảm về mọi mặt, còn việc bà có công sức chăm cháu T1 là tự nguyện, bà không yêu cầu xem xét, giải quyết. Do công việc bận nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Th. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thanh Th và anh Nguyễn Quang T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang T1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm để nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn ly hôn, anh Nguyễn Quang T là bị đơn, có địa chỉ tại thôn Siêu Nghệ, xã Nhhuyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an; Đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Th và anh T, bà Giang có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thanh Th và anh Nguyễn Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nh huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Nh đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T mắc nghiện ma túy, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Đến tháng 12 năm 2022, anh T vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối tháng 5 năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Th xin ly hôn, anh T nhất trí. Xét thấy, chị Th và anh T ly hôn là tự nguyện, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang T1, sinh ngày 18/12/2019. Khi ly hôn, chị Th và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng cho con. Xét thấy, anh T đang phải chấp hành án phạt tù không có khả năng, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn nên để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho con chưa thành niên,ý kiến nguyện vọng của chị Th, do đó giao cháu T1 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

theo sự tự nguyện của chị Th là phù hợp quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về công sức trông nom cháu T1: Bà Gi không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th và anh T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa của 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Th xin chịu toàn bộ án phí (Chị Th xin chịu thay cho cả án phí ly hôn sơ thẩm của anh T). Xét thấy yêu cầu của chị Th là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thanh Th và anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang T1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trương Thanh Th chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị Th xin chịu thay án phí ly hôn sơ thẩm của anh T). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002102 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị Th được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt